

Số: 1583209

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

|                             |                    |                    |
|-----------------------------|--------------------|--------------------|
| Kích thước tổng thể (mm)    | 4300 x 1785 x 1580 | 4590 x 1845 x 1680 |
| Chiều dài cơ sở (mm)        | 2605               | 2700               |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)     | 185                | 200                |
| Thể tích khoang hành lý (L) | 434                | 442                |
| Số chỗ ngồi                 | 5                  | 5                  |
| Nguồn gốc                   | SX-LR trong nước   | SX-LR trong nước   |

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

|                               |                         |                    |
|-------------------------------|-------------------------|--------------------|
| Loại động cơ                  | 1.2L Turbo Puretech     | 2.0L Skyactive - G |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)  | 133 @ 4000 - 6000       | 154 / 6000         |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm) | 230 @ 1750 - 3500       | 200 / 4000         |
| Hộp số                        | 6AT                     | 6AT                |
| Hệ thống dẫn động             | Cầu trước (FWD)         | Cầu trước (FWD)    |
| Hệ thống treo trước           | Độc lập Mc Pherson      | Độc lập Mc Pherson |
| Hệ thống treo sau             | Bán độc lập             | Liên kết đa điểm   |
| Hệ thống phanh trước          | Đĩa                     | Đĩa                |
| Hệ thống phanh sau            | Đĩa                     | Đĩa                |
| Thông số lốp xe               | 215/60 R17              | 225/55 R19         |
| Chế độ lái                    | Eco/Normal/Sport/Manual | Normal / Sport     |

NGOẠI THẤT:

|                                      |                          |     |
|--------------------------------------|--------------------------|-----|
| Cụm đèn trước                        | LED                      | LED |
| Đèn trước tự động bật/tắt            | ●                        | ●   |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | ●                        | ●   |
| Đèn ban ngày LED                     | ● (Dạng móng vuốt sư tử) | ●   |
| Cụm đèn sau                          | LED                      | LED |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ●                        | ●   |
| Gạt mưa tự động                      | ●                        | ●   |
| Trang bị khác                        | Cốp đóng - mở điện       |     |

NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

|                                    |                          |                  |
|------------------------------------|--------------------------|------------------|
| Vô lăng bọc da                     | ●                        | ●                |
| Chất liệu ghế                      | Da                       | Da               |
| Ghế người lái chỉnh điện           | ●                        | ●                |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ | ●                        | ●                |
| Kính cửa sổ chỉnh điện             | ●                        | ●                |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin      | 10-inch hiệu ứng 3D      | Analog & Digital |
| Màn hình giải trí trung tâm        | 10-inch                  | 8"               |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | Apple Carplay/MirrorLink | ●                |
| Hệ thống điều hòa tự động          | ●                        | ●                |
| Số vùng khí hậu điều hòa           | 1                        | 2                |
| Cửa gió cho hàng ghế sau           | ●                        | ●                |
| Chìa khóa thông minh               | ●                        | ●                |
| Khởi động nút bấm                  | ●                        | ●                |
| Hệ thống âm thanh                  | 6 loa                    | 10 loa Bose      |
| Phanh đỗ điện tử                   | ●                        | ●                |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX         | ●                        | ●                |

|                                            |                                                 |                |
|--------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------|
| Trang bị khác                              | Gương chiếu hậu chống chói tự động<br>tràn viền |                |
| <b>AN TOÀN:</b>                            |                                                 |                |
| Số túi khí                                 | 6                                               | 6              |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS           | ●                                               | ●              |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD           | ●                                               | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA          | ●                                               | ●              |
| Hệ thống cân bằng điện tử                  | ●                                               | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc<br>HLA | ●                                               | ●              |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                      | Trước & Sau                                     | Trước & Sau    |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                  | ●                                               | ●              |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường           | ●                                               | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường              | ● (Camera)                                      | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động             | ●                                               | ●              |
| Hệ thống điều khiển hành trình             | ●                                               | MRCC Stop & Go |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp              | ●                                               |                |
| Camera lùi                                 | ●                                               | ●              |